

GIÁO DỤC PHẦN LAN: THÀNH TỰU VÀ NGUYÊN NHÂN

Ths. Vũ Văn Hòa

Đỗ Thị Vinh

Học viện Chính trị Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

Phần Lan là một quốc gia nhỏ ở Bắc Âu với dân số khá ít ỏi và thưa thớt so với các nước châu Âu khác. Diện tích Phần Lan là 338.000 km², rộng thứ 6 ở châu Âu, với 2/3 là rừng và 1/10 là hồ, tài nguyên không có gì đáng kể, mật độ dân số 17 người/km². Nông nghiệp không phát triển được do khí hậu lạnh giá, mùa hè chỉ kéo dài khoảng 15 tuần/năm; còn lại là mùa đông băng tuyết, trong đó có 8 tuần hầu như không có ánh nắng mặt trời.

Phần Lan có lịch sử và hoàn cảnh tương đối giống Việt Nam, kề cận với hai nước láng giềng lớn là Nga và Thụy Điển. Từ thế kỷ XII đến thế kỷ XIX, Phần Lan là thuộc địa của Thụy Điển, sau đó là thuộc địa của Nga (từ 1809 đến 1917). Trong khoảng thời gian từ 1917 đến 1995, Phần Lan chịu ảnh hưởng nặng nề của hai cuộc Chiến tranh Thế giới và cả những biến động kinh tế, chính trị ở Liên Xô cũ trong những thập niên sau đó. Thời gian thực sự hòa bình phát triển của Phần Lan chỉ có khoảng 50 năm kể từ khi tuyên bố độc lập (1917) và kinh tế Phần Lan cũng phải chịu suy thoái nặng nề hồi đầu

thập niên 1990. Năm 1995, Phần Lan chính thức gia nhập EU và là nước Bắc Âu duy nhất tham gia đồng tiền chung châu Âu (euro) từ năm 2002.

Nếu nhìn vào bảng so sánh thành tích trên thế giới (*International Ranking*), hiện Phần Lan là một trong những nước phát triển nhất châu Âu. Năm 2001, Phần Lan đã vượt Mỹ để trở thành nước cạnh tranh nhất về kinh tế. Hầu hết các chỉ số so sánh của Phần Lan với các nước trong OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế) về toàn cầu hóa, môi trường, tự do kinh tế, cạnh tranh, thành tựu công nghệ, giáo dục, tự do báo chí, tham nhũng, chỉ số phát triển con người, chỉ số cạnh tranh, tăng trưởng... đều dẫn đầu hoặc đứng trong top 10 thế giới. Dù dân số ít, nhưng Phần Lan đóng góp 16 công ty trong số 2.000 công ty lớn nhất thế giới (*Forbes* 29/3/07).

Tất cả những thành tựu trên đều xuất phát từ nền giáo dục chất lượng cao của Phần Lan, được khẳng định qua 3 lần điều tra liên tiếp của PISA.

Hệ thống giáo dục của Phần Lan không phải được xây dựng trong một sớm một chiều mà phải trải qua nhiều thăng trầm trong suốt hơn 3 thập kỷ để đi đến mô hình giáo dục toàn diện ngày nay. Là một nước nhỏ, ít dân, nghèo tài nguyên thiên nhiên, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, lại nằm ở vị trí địa - chính trị không thuận lợi, quốc gia này xác định từ rất sớm rằng, chỉ bằng cách xây dựng một nền giáo dục tốt và một xã hội dựa trên ba trụ cột là kỹ năng, tri thức và sáng tạo thì Phần Lan mới có thể có cơ giành được vị thế trong thế giới hiện đại. Mục tiêu chính trị đó là động lực thúc đẩy quốc gia Bắc Âu này tìm tòi và xây dựng một nền giáo dục chất lượng cao và một xã hội học tập suốt đời.

Thành tựu

Cách đây gần hai năm, ngày 4/12/2007, sau khi kết quả điều tra giáo dục năm 2006 của PISA (Programme for International Student Assessment) được chính thức công bố, một lần nữa, cũng là lần thứ ba liên tiếp, học sinh Phần Lan, một đất nước chỉ có 5,3 triệu dân ở Bắc Âu, lại vượt lên trên các quốc gia công nghiệp phát triển để giành vị trí đứng đầu thế giới. Tham gia cuộc điều tra lần này có trên 400.000 học sinh đại diện cho 57 quốc gia (trong đó có 30 nước phát triển là thành viên của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế - OECD), chiếm tới 90% giá trị kinh tế toàn cầu.

PISA là tên tiếng Anh viết tắt của Chương trình Đánh giá học sinh Quốc tế, được các quốc gia công nghiệp phát triển thuộc OECD phối hợp với một số quốc gia khác trên thế giới tiến hành ba năm một lần.

Ý tưởng về hoạt động này được hình thành từ năm 1997, nhưng phải đến năm 2000, cuộc điều tra đầu tiên mới được tiến hành sau 3 năm xây dựng và thống nhất các tiêu chí và cách thức điều tra. Từ đó đến nay, PISA đã thực hiện ba cuộc điều tra. Cuộc điều tra gần đây nhất được thực hiện năm 2006. Phải sau một năm kể từ ngày điều tra, vào 10h00 sáng (giờ Paris) ngày 4/12 của năm tiếp theo, kết quả điều tra mới được công bố trên toàn thế giới. Ví dụ, kết quả cuộc điều tra năm 2006 chỉ được công bố vào ngày 4/12/2007. Việc Hội đồng các chuyên gia Giáo dục phải mất cả một năm để phân tích kết quả điều tra, rồi mới công bố, chứng tỏ sự nghiêm túc, tính chất quan trọng và ý nghĩa to lớn của hoạt động đánh giá này.

Mục đích điều tra là nhằm đánh giá trình độ, khả năng ứng dụng vào thực tiễn những kiến thức và kỹ năng tiếp thu được trong bốn lĩnh vực gồm toán, khoa học, đọc hiểu và xử lý tình huống của học sinh 15 tuổi ở các nước tham gia điều tra. Cuộc điều tra lần đầu tiên năm 2000 đặt trọng tâm vào môn đọc hiểu; lần thứ hai năm 2003 đặt trọng tâm vào môn toán và lần gần đây nhất – năm 2006, vào khoa học. Ngoài làm bài thi, học

sinh còn phải trả lời phiếu điều tra về hoàn cảnh gia đình, môi trường và động lực học tập, cách quản lý quỹ thời gian, v.v... PISA không phải và không hề là một cuộc sát hạch khả năng học thuộc lòng những kiến thức trong sách vở. Lối tư duy hình thức ấy từ lâu đã rất xa lạ với những nước được xếp vào hàng các “quốc gia phát triển”. Khi được hỏi ý kiến bình luận về kết quả điều tra PISA, Tổng Thư ký của OECD, Angel Gurría, phát biểu: “PISA là một công cụ hỗ trợ chính phủ các nước để có thể đưa ra những lựa chọn chính sách giáo dục thích hợp. Trong thời đại toàn cầu hóa kinh tế với mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt như hiện nay, một nền giáo dục có chất lượng là tài sản giá trị nhất đối với toàn xã hội, cũng như từng thành viên của xã hội đó”.

Hoàn toàn không phải ngẫu nhiên, khi Hội đồng PISA chọn đọc hiểu, toán học, khoa học và xử lý tình huống làm các môn điều tra. Theo lý giải của Hội đồng PISA, những kiến thức và kỹ năng đó là tối cần thiết cho một học sinh khi bước vào cuộc sống trưởng thành. Và đó cũng là những kỹ năng và kiến thức nền tảng không thể thiếu cho quá trình học tập trong suốt phần đời còn lại của các em.

Tổng Thư ký của OECD nhấn mạnh thêm: “Điều tra PISA không chỉ để xếp hạng. Quan trọng là nó cho thấy điểm mạnh, điểm yếu trong hệ thống giáo dục của từng quốc

gia, đồng thời định hướng cho việc cải cách hệ thống giáo dục ấy”.

Trong cuộc điều tra năm 2006, số lượng học sinh và số trường của Phần Lan tham gia ít hơn lần trước. Nếu như năm 2003, Phần Lan có 5.796 học sinh từ 198 trường tham gia điều tra, thì năm 2006 chỉ có 5.265 học sinh từ 155 trường tham gia, trong đó 144 trường dạy bằng tiếng Phần Lan và 11 trường dạy bằng tiếng Thụy Điển. Có 4.714 học sinh (gồm 4.413 học sinh học bằng tiếng Phần Lan và 301 học sinh học bằng tiếng Thụy Điển) trả lời phiếu điều tra, chiếm 90% tổng số học sinh tự nguyện.

Theo kết quả được PISA công bố, kiến thức của học sinh Phần Lan là rất tốt và đồng đều ở tất cả các môn điều tra. Học sinh Phần Lan đạt điểm cao nhất, đứng đầu các nước ở môn điều tra trọng tâm là khoa học và đứng thứ hai về toán và đọc hiểu. Tỷ lệ học sinh yếu rất thấp. Tỷ lệ học sinh xuất sắc rất cao. Mức chênh lệch về trình độ giữa các trường, các vùng là không đáng kể.

Về khoa học, kết quả của Phần Lan vượt trội so với tất cả các nước tham gia PISA 2006 và điểm số đạt được là cao nhất trong tất cả các cuộc điều tra PISA từ trước tới nay. Học sinh Phần Lan có mức độ hiểu biết cao trên tất cả các tiêu chí điều tra. Cũng theo kết quả điều tra, các em yêu thích khoa học bởi nhận thức rõ vai trò của tiến bộ khoa học công nghệ đối với việc cải thiện điều kiện sống của con người và giúp con người

hiều biết về thế giới xung quanh. Học sinh Phần Lan có thái độ tích cực trong khoa học hơn mức trung bình của học sinh các nước OECD.

Về đọc hiểu và toán, kỹ năng đọc hiểu của học sinh Phần Lan vẫn nằm trong tốp đầu (đứng thứ hai, chỉ sau Hàn Quốc). Học sinh nữ có kỹ năng đọc hiểu vượt trội học sinh nam. Mức chênh lệch giữa nam và nữ ở môn này khá lớn, đứng thứ hai trong số các nước OECD. Kỹ năng về toán của học sinh Phần Lan cũng nằm trong tốp đầu thế giới (đứng thứ hai, sau Đài Loan). Điểm trung bình về toán đã tăng hơn năm 2003. Học sinh nam có thành tích tốt hơn nữ. Mức chênh lệch trình độ giữa nam và nữ ở môn này mở rộng hơn so với lần điều tra trước.

Bình luận về thành tích của Phần Lan, Bộ trưởng Giáo dục nước này, bà Sari Sarkomaa nói: “Chúng tôi vui mừng thấy rằng, việc kiên định đầu tư cho giáo dục đã một lần nữa đưa Phần Lan lên vị trí đứng đầu bảng xếp hạng PISA. Trong thế giới toàn cầu hóa kinh tế hiện nay, giáo dục chính là chìa khóa để Phần Lan giữ được lợi thế cạnh tranh. Phần Lan sẽ tiếp tục chú trọng trang bị kiến thức để học sinh có thể hội nhập đầy đủ vào xã hội cả trong và ngoài nhà trường.”

Cũng xin lưu ý rằng, điều tra chỉ giới hạn đối với học sinh 15 tuổi, trong độ tuổi giáo dục bắt buộc mà Phần Lan gọi là giáo

dục toàn diện (comprehensive schooling). Giáo dục toàn diện là mô hình được xây dựng từ những năm 1970, khi Phần Lan và Đức đồng thời tiến hành cải cách giáo dục. Phần Lan phát triển mô hình giáo dục toàn diện. Nước Đức lại theo đuổi mô hình giáo dục song song (sàng lọc học sinh sớm). Nhưng sau hơn 30 năm, nước Đức chính thức thừa nhận mô hình của Phần Lan là đúng đắn và hiện đang cải cách mạnh mẽ giáo dục cơ sở của Đức theo hướng giáo dục toàn diện của Phần Lan. Mô hình này cũng đã và đang trở thành hình mẫu cho nhiều quốc gia khác trên thế giới. Tuy vậy, dường như Phần Lan vẫn luôn cảnh giác với sự tự mãn. Tại cuộc họp báo, Bộ trưởng Sari Sarkomaa đã phát biểu: “Đương nhiên, Phần Lan cũng kỳ vọng đạt thành tích cao trong điều tra, song không phải kết quả như thế là thỏa mãn. Chúng tôi phải chú trọng đầu tư cho giáo dục cơ sở và giáo dục đặc biệt, sao cho trường học là nơi tốt nhất ươm trồng những hạt giống cho thế hệ tương lai”

Chính thái độ khiêm tốn ấy là cơ sở tạo ra một tầm nhìn xa về giáo dục để chuẩn bị cho lợi ích trăm năm. Và thực tế cho thấy, giáo dục Phần Lan hiện nay không chỉ ngang bằng với các nước phát triển mà đang vượt lên đứng đầu nhóm nước này và liên tục giữ vững vị trí đó trong gần một thập kỷ qua. Chỉ cần nhìn vào con số các nước tham gia PISA trong mỗi lần điều tra – năm 2000 mới có 30

nước tham gia, năm 2003 có 35 nước và năm 2006 có tới 57 nước – cũng thấy rõ rằng, việc Phần Lan đạt được thành tích như vậy hoàn toàn không phải là điều đơn giản.

Đặc biệt, trong tất cả các lần điều tra, ngoài thành tích về thứ hạng, Phần Lan còn đạt được những tiêu chí rất khó vượt qua, như mức đồng đều về trình độ. Đây là điểm đặc biệt mạnh của giáo dục Phần Lan. Mức chênh lệch giữa thành tích cao nhất và thấp nhất là rất nhỏ. Mức chênh lệch thành tích giữa các trường, các vùng, miền khác nhau cũng không đáng kể. Chênh lệch về trình độ giữa các nhóm ngôn ngữ và mức độ ảnh hưởng bởi các điều kiện xã hội, kinh tế của gia đình tới kết quả học tập của học sinh cũng thấp hơn nhiều so với các nước khác. Và một điểm đặc biệt nữa là, thành tích chung của các học sinh rất cao, trong khi mức chênh lệch về trình độ giữa các học sinh lại rất thấp. Điều này còn có ý nghĩa hơn, khi trên thực tế, học sinh Phần Lan học ít giờ trong tuần hơn so với học sinh ở các nước khác thuộc OECD và chi phí cho giáo dục lại chỉ ở mức trung bình so với các nước này. Chính vì vậy, có thể khẳng định, *mức chi phí và độ dài của thời gian học không phải là những nguyên nhân quyết định thành công của giáo dục Phần Lan*. Vậy, đâu là chìa khóa giúp quốc gia Bắc Âu này thành công như vậy trong giáo dục?

Nguyên nhân thành công

Giáo dục cần có một con đường, một triết lý. Triết lý giáo dục của Phần Lan đã được kiên trì xây dựng và bồi đắp trong nhiều thế hệ.

Triết lý giáo dục toàn diện, bình đẳng và vì con người là nền tảng

Hệ thống giáo dục toàn diện của Phần Lan bắt đầu được hình thành từ thập niên 1970. Đến thập niên 1990, hệ thống này đã được áp dụng cho toàn bộ học sinh trong độ tuổi đi học, kể cả những học sinh bị khuyết tật hoặc thiếu năng trí tuệ. Học sinh bắt đầu đi học từ năm lên 7 tuổi. Trong vòng 9 năm học (từ lớp 1 tới lớp 9), học sinh sẽ được học trong một trường, cùng một lớp học. *Phần Lan tuyệt đối không áp dụng hệ thống phân loại học sinh thành các lớp chuyên, lớp chọn, chuyển trường, chuyển lớp, đúp lớp*.

Điều này hoàn toàn khác với hệ thống giáo dục tồn tại song song trường cấp 1 và cấp 2 như ở Việt Nam và một số nước khác – ba năm hoặc sáu năm một lần sàng lọc học sinh theo trình độ, chủ yếu dựa trên hệ thống chấm điểm kiểm tra các môn học. Hệ thống giáo dục toàn diện của Phần Lan được thiết kế như vậy dựa trên triết lý giáo dục cho rằng con người sinh ra đa số có trình độ như nhau, trừ thiểu số những trường hợp bị khuyết tật bẩm sinh hoặc ngược lại, có tài năng thiên bẩm; việc sàng lọc hay phân loại học sinh theo điểm số trong thời gian này là không cần thiết. Mọi học sinh cần có được cơ hội học tập như nhau.

Sĩ số trung bình một lớp học ở Phần Lan là từ 15 tới tối đa 25 học sinh và điều đó tạo điều kiện để giáo viên có thể quan tâm tới từng học sinh. Khi phát hiện ra học sinh học đuối ở một môn học nào đó, giáo viên đứng lớp hoặc giáo viên đặc biệt sẽ lập kế hoạch giúp đỡ học sinh đó. *Trong tất cả các trường học của Phần Lan đều có một đội ngũ giáo viên đặc biệt, có chuyên môn và trình độ sư phạm cao hơn những giáo viên bình thường, có nhiệm vụ hỗ trợ cho những học sinh khuyết tật, học sinh cá biệt hoặc cần sự giúp đỡ tạm thời (do ốm đau hoặc có vấn đề về tâm sinh lý, hoàn cảnh gia đình...) để bắt kịp các bạn cùng lứa. Hệ thống giáo viên đặc biệt này cũng loại bỏ hoàn toàn việc dạy và học thêm đại trà theo kiểu Việt Nam.*

Để bảo đảm học sinh được học tập trong môi trường hoàn toàn không có sức ép dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh, trong *suốt 9 năm học, học sinh không phải dự bất kỳ một kỳ thi quốc gia nào*. Theo bà Kaisu Karkkanen, Hiệu trưởng trường học toàn diện Arabia, nếu không tính tới việc tham gia vào kỳ điều tra PISA, trong 9 năm học, các em chỉ phải làm một bài kiểm tra môn toán vào cuối các lớp 5, lớp 8 và lớp 9, một bài kiểm tra môn hóa và môn vật lý vào cuối lớp 8. Và ngay cả khi kết quả các bài kiểm tra không được tốt lắm thì bản thân học sinh và nhà trường cũng không phải nhận bất cứ sự đánh giá tiêu cực nào. Trường học ở Phần Lan không có khái niệm trừng phạt học sinh. Khái niệm đó tuyệt đối không nằm trong tư

duy của các giáo viên, một phần là do giá trị bình đẳng xã hội đã ăn sâu vào tiềm thức của mỗi công dân Phần Lan, một phần là do họ được giáo dục trong chương trình đào tạo giáo viên. Mục đích công việc giảng dạy của giáo viên là hỗ trợ cho học sinh phát triển. Học sinh tới trường không chỉ để tiếp thu các kiến thức và kỹ năng mà còn để được hỗ trợ quá trình phát triển bản thân. Trường học không phải là nơi gây áp lực cho học sinh dưới bất kỳ hình thức nào. Thậm chí, *theo quy định, trước các kỳ nghỉ dài hoặc kỳ nghỉ cuối tuần, giáo viên không được giao bài tập cho học sinh*. Với các gia đình, các kỳ nghỉ như vậy là khoảng thời gian để họ có điều kiện hơn trong chăm sóc con cái (tổ chức đi nghỉ, đi dã ngoại cùng cha mẹ, dạy con cái những kỹ năng, công việc gia đình, v.v...). Đối với học sinh, đó là khoảng thời gian vui chơi quý báu, có thể tham gia vào các hoạt động xã hội để phát triển những sở thích và năng khiếu riêng.

Hệ thống giáo dục toàn diện ở Phần Lan được thiết kế sao cho càng học lên cao, học sinh càng có nhiều quyền tự do lựa chọn. Các trường học đều có đội ngũ giáo viên tư vấn, có trách nhiệm tư vấn cho học sinh về kỹ năng học tập, xây dựng kế hoạch học tập và lựa chọn các môn học tự chọn... Trong sáu năm đầu, học sinh học theo các môn do Bộ Giáo dục quy định, chưa có nhiều quyền lựa chọn. Tuy thế, do ngôn ngữ được coi là công cụ cơ bản nhất để học tập nên bắt đầu vào lớp ba (10 tuổi), học sinh - với sự hỗ trợ

của cha mẹ và giáo viên tư vấn - lần đầu tiên được quyền lựa chọn, hoặc là học ngôn ngữ chính thứ hai (tiếng Thụy Điển) hoặc là ngoại ngữ (tiếng Anh). Đến lớp sáu, học sinh được chủ động hơn trong việc lựa chọn một số môn học theo sở thích như vi tính, thiết kế website, nấu ăn, thiết kế thời trang, nhạc, họa, các môn thể thao, v.v...; 20% số giờ học được dành cho các môn tự chọn. Vào lớp bảy (14 tuổi) học sinh bắt buộc phải lựa chọn một ngôn ngữ thứ ba (nếu đã chọn tiếng Anh thì bắt buộc ngôn ngữ thứ ba này phải là tiếng Thụy Điển). Và khi kết thúc chương trình giáo dục toàn diện (17 tuổi, lớp 9), các em phải thạo cả ba thứ tiếng: Phần Lan, Thụy Điển và tiếng Anh.

Trong 9 năm học, học sinh bảo đảm nhận được sự giáo dục tốt nhất, bình đẳng như nhau và hoàn toàn miễn phí. Hoàn thành chương trình giáo dục toàn diện, học sinh có được trình độ như nhau, nhưng bước đầu đã có sự phân loại về năng khiếu. Ngoài kiến thức cơ bản, mọi học sinh còn được trang bị những kỹ năng cần thiết để áp dụng kiến thức vào thực tế. Đến lớp 9, học sinh Phần Lan thường vượt xa học sinh nhiều nước OECD khác về cả kiến thức toán, khoa học và đọc hiểu, mặc dù số giờ học ở trường của học sinh Phần Lan ít hơn nhiều so với mức trung bình của học sinh các nước OECD. Trung bình học sinh tuổi 15 ở Phần Lan chỉ học 30 giờ một tuần, kể cả các giờ học ngoại khóa, trong khi mức trung bình của các nước OECD là 35 giờ và riêng ở Hàn Quốc là 50

giờ. Một triết lý giáo dục hiện đại chính là nền móng tạo nên những thành tích đó của học sinh Phần Lan. Sau này, các em thường trở thành những công dân làm việc hiệu quả vào loại nhất thế giới. Và chính nhờ có lực lượng lao động chất lượng cao đó, Phần Lan đã thoát khỏi cuộc suy thoái kinh tế đầu thập niên 1990 và càng củng cố niềm tin vào ý nghĩa của giáo dục, nền tảng bảo đảm những cơ hội việc làm mới và những thành tựu ngoạn mục về kinh tế của Phần Lan ngày nay.

Đào tạo giáo viên - khâu then chốt

Theo Pekka Himanen, một học giả nổi tiếng ở Phần Lan, từng giành học vị tiến sỹ khi mới 20 tuổi, “chìa khóa cho sự thành công (của giáo dục Phần Lan) không phải Chính phủ đã đầu tư bao nhiêu tiền mà là nhân tố con người. Chất lượng giáo dục cao ở Phần Lan là do nước này đã đào tạo được một thể hệ giáo viên có chất lượng rất cao. Để dạy trẻ em mẫu giáo, giáo viên Phần Lan phải có bằng đại học. Để dạy tiểu học, tối thiểu giáo viên phải có bằng thạc sỹ. Rất nhiều những sinh viên giỏi nhất mong muốn trở thành giáo viên. Đó là do tất cả mọi người dân Phần Lan đều tin rằng, trong kỷ nguyên thông tin ngày nay, nghề giáo sẽ được mọi người kính trọng”. Để trả lời cho câu hỏi tại sao giáo dục Phần Lan đạt thành tích cao như vậy, bà K.Karkkanen, Hiệu trưởng trường Arabia, khẳng định: “*Có ba lý do giải thích cho sự thành công của giáo dục*

Phần Lan là giáo viên, giáo viên và giáo viên!". Seppo Heikkinen, một thành viên Hội đồng Điều hành của trường Arabia, cũng có cùng quan điểm với bà Karkkanen. Ông cho rằng thành công nằm ở chỗ giáo viên của Phần Lan có chuyên môn cao và cực kỳ tâm huyết với nghề. Với tư cách là Hiệu trưởng, bà Karkkanen có được quyền tự chủ rất lớn. Bà cùng với Hội đồng Điều hành của trường tự xây dựng chương trình học, nội quy nhà trường và tuyển chọn giáo viên. Việc tuyển chọn giáo viên được thực hiện công khai, minh bạch và khoa học nên tạo được sự cạnh tranh bình đẳng rất lớn, từ đó có thể chọn ra những giáo viên thực sự có năng lực và yêu nghề. Một điểm đáng chú ý nữa là việc đào tạo giáo viên cho hệ thống giáo dục toàn diện ở Phần Lan hoàn toàn do các trường đại học đảm nhiệm. Thay vì đào tạo tại trường sư phạm như ở nhiều nước, trong đó có Việt Nam, giáo viên Phần Lan được đào tạo tại Khoa Đào tạo Giáo viên phối hợp với các khoa chuyên ngành trong các trường đại học. Điều này cho phép chọn lựa được những sinh viên xuất sắc nhất của khoa chuyên ngành, có tâm huyết nhất với nghề giáo để đào tạo. Trên thực tế, chỉ khoảng 10% số sinh viên đăng ký được chọn để trở thành giáo viên. Ngoài việc học phương pháp giảng dạy, các sinh viên này còn được trang bị những kiến thức khoa học về phát triển con người theo từng độ tuổi để có thể trở thành giáo viên đứng lớp, giáo viên bộ

môn, giáo viên đặc biệt hoặc giáo viên tư vấn. Giáo viên Phần Lan không chỉ đơn thuần là một nhà giáo mà còn được xem là một nhà nghiên cứu độc lập về giáo dục. Nghề giáo ở Phần Lan mang tính cạnh tranh rất cao: một vị trí giáo viên có thể phải cạnh tranh với khoảng 40 đồng nghiệp. Việc bổ túc và bồi dưỡng giáo viên hàng năm cũng được tổ chức rất công phu. Có nhiều cơ sở đào tạo khác nhau tổ chức việc bổ túc và bồi dưỡng giáo viên. Mỗi trường đại học có một trung tâm bồi dưỡng giáo viên và mỗi địa phương có một trường đại học mùa hè. Cả hai hình thức này tổ chức nhiều khóa học khác nhau, trong đó có các khóa về bồi dưỡng giáo viên. Ngoài ra, các Học viện Mở và các Học viện Dân sự cũng tổ chức các lớp bổ túc giáo viên. Hệ thống bổ túc giáo viên nhằm bảo đảm các giáo viên liên tục được cập nhật những kiến thức và phương pháp giảng dạy mới nhất.

Về quản lý nhà nước đối với hệ thống trường học toàn diện, Hội đồng Giáo dục Quốc gia xây dựng chương trình chuẩn quốc gia (*National Core Curriculum - NCC*) cho từng môn học và áp dụng trên toàn quốc. Chương trình chuẩn quốc gia này quy định mức độ kỹ năng và kiến thức tối thiểu mà học sinh cần đạt được. Chương trình giảng dạy của mỗi trường (*School Curriculum - SC*) do từng trường biên soạn trên cơ sở NCC. Không có giáo án chung cho từng

môn, từng lớp. Giáo án, bài giảng, phương pháp giảng dạy thuộc trách nhiệm xây dựng của từng giáo viên, dựa trên cơ sở NCC và SC. Kể từ năm 1992, độc quyền về sách giáo khoa ở Phần Lan đã được xóa bỏ. Sách giáo khoa do các nhóm chuyên gia giáo dục biên soạn theo chuẩn của NCC. Việc in ấn, phát hành do các nhà xuất bản tiến hành một cách độc lập. Các trường có thể lựa chọn bộ sách giáo khoa nào phù hợp nhất với đặc thù của trường mình. Những mối quan tâm cũng như các lựa chọn của học sinh đều phải được các trường tính tới khi xây dựng SC, khi lựa chọn sách giáo khoa, chiến lược giảng dạy, phương pháp và các công cụ đánh giá học sinh. Giáo viên Phần Lan được trao quyền tự chủ cao và Phần Lan không có cơ chế thanh tra giáo dục. Các giáo viên được tham khảo ý kiến khi xây dựng NCC và SC, được lựa chọn sách giáo khoa cho lớp mình trong số các bộ sách giáo khoa được xuất bản. Mặt khác, giáo viên cũng là những người được trao trách nhiệm đánh giá học sinh, thường thông qua các bài tập, bài kiểm tra do giáo viên soạn. Những quyền này khiến cho giáo viên được tự chủ và có trách nhiệm hơn, được chủ động trong công việc giảng dạy của mình, tạo cho họ lòng yêu nghề và cơ hội phát triển những kinh nghiệm riêng trong nghề giáo. Mức độ tự chủ cao của nhà trường và giáo viên là một trong những nhân

tố quyết định việc Phần Lan đạt thành tích cao trong PISA. Một điểm đáng lưu ý nữa là mặc dù giáo dục Phần Lan đạt kết quả rất cao, nhưng chi phí cho giáo dục Phần Lan lại thấp hơn so với nhiều nước OECD như Mỹ, Thụy Sĩ, Aixolen... và ngay cả so với các nước Bắc Âu khác như Thụy Điển, Na Uy hay Đan Mạch.

Tóm lại, có thể nói, bí quyết thành công của giáo dục Phần Lan thật đơn giản, nhưng không dễ thực hiện, đó là *giáo viên cần được đào tạo chuẩn mực và học sinh học tập có trách nhiệm nhờ một triết lý giáo dục khoa học, bình đẳng và nhân văn*.

Những ngôi trường tốt đã trở thành biểu tượng cho một đất nước Phần Lan hiện đại, hội nhập và thịnh vượng mà cách đây nửa thế kỷ vẫn còn là một nước nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu.

Tài liệu tham khảo

1. <http://www.pisa2006.helsinki.fi/>
2. <http://www.oecd.org/>
3. <http://www.washingtonpost.com/>
4. <http://www.huy.finland.googlepages.com/>
5. <http://www.vietnamcentrepoin.edu.vn/>